

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NÔNG CÔNG  
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HS-ST  
Ngày 28 - 6 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CÔNG, TỈNH THANH HOÁ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tình

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đỗ Ngọc Phan

2. Ông Thiệu Khắc Yên

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trịnh Thị Hà - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2021/TLST-HS ngày 01/6/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐXXST-HS ngày 14/6/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Thanh T**, sinh năm 1989, tại xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Thôn Q, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Thanh N1 và bà Trần Thị Đ; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ 09 ngày, từ ngày 28/01/2021 đến ngày 06/02/2021 hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. Ngày 04/3/2021 bị bắt tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Nữ Hoàng - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa (Có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 18 giờ 10 phút ngày 28/01/2021, Công an huyện Nông Cống phối hợp với Công an xã Vạn Thắng, huyện Nông Cống làm nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự tại địa bàn xã Vạn Thắng thì phát hiện và bắt quả tang Bùi Thanh T, sinh năm 1989 trú tại thôn Q, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói nhỏ nghi là ma túy. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm:

- 01 Cục (tép) bên ngoài được bọc bằng giấy thiếc màu vàng, bên trong là chất màu trắng, không xác định hình dạng, hình thái, dạng bột ướt được thu giữ trong miệng của Bùi Thanh T. Toàn bộ vật chứng được cho vào phong bì viền xanh đỏ niêm phong có các chữ ký của Nguyễn Hữu T1, Lê Thế Đ1, Nguyễn Bá H, Nguyễn Tấn C, Bùi Thanh T và các hình con dấu đỏ của Công an xã Vạn Thắng. Phong bì được ký hiệu M.

- 01 Xe mô tô nhãn hiệu Wave an pha màu xanh BKS 36B2 - 857.78 đã qua sử dụng.

Tiến hành khám xét nơi ở của Bùi Thanh T Công an huyện Nông Cống không thu giữ được gì.

Quá trình điều tra Bùi Thanh T khai nhận: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 28/01/2021 do muốn sử dụng ma túy nên T mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave an pha màu xanh BKS 36B2 - 857.78 của bà Bùi Thị T2 ở thôn Q, xã X, huyện N đi xuống thị trấn N2 để mua ma túy về sử dụng. Đi đến cổng nhà văn hóa huyện N2 thì T gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ. T đoán người này có ma túy bán nên đã hỏi mua thì người đàn ông này đồng ý bán cho T 01 gói ma túy với giá 1.000.000đ. Sau khi mua được ma túy, T điều khiển xe đi về đến thôn S, xã V, huyện N2 thì bị tổ công tác Công an huyện Nông Cống kiểm tra phát hiện trên tay phải của T có ma túy. Do lo sợ nên T đã đưa gói ma túy đang cầm trên tay bỏ vào miệng rồi ngậm lại. Một lúc sau, T đã tự nguyện lấy gói ma túy đang ngậm trong miệng giao nộp. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong gói ma túy thu giữ được.

Ngày 01/02/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra (viết tắt là CSĐT) Công an huyện Nông Cống đã ra Quyết định trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số: 924/PC09 ngày 09/02/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận:

Mẫu cục chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại: Heroine. Khối lượng mẫu là 0,307gam. Hàm lượng Heroine là 58,1%.

Hoàn lại đối tượng giám định: Đối tượng sau giám định và vỏ bao gói được hoàn lại trong phong bì niêm phong số 924/C09 (TT2) theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định.

Toàn bộ vật chứng đã Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự (viết tắt là THADS) huyện Nông Cống ngày 31/5/2021.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 36B2 - 857.78 Tàng mượn của bà Bùi Thị T2. Khi cho T mượn xe, bà không biết T đi mua ma túy để sử dụng nên ngày 10/3/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã trả lại chiếc xe trên cho bà Bùi Thị T2.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho T vào chiều ngày 28/01/2021 với giá 1.000.000đ. Quá trình điều tra không xác định được người này nên không có căn cứ để xử lý. Cơ quan CSĐT tiếp tục điều tra khi nào xác minh được sẽ xử lý theo quy định.

Tại Bản cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 31/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá truy tố Bùi Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (Viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Nông Cống giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (Viết tắt là HĐXX) áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo mức án từ 15 đến 18 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định. Bị cáo phải chịu phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đề nghị HĐXX xem xét đến tình tiết như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án từ 12 đến 15 tháng tù; đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo nhận tội, không có tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của CQĐT Công an huyện Nông Cống và Điều tra viên; của VKSND huyện Nông Cống và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật

Tổ tụng hình sự (Viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

[2] Lời khai nhận tội bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai bị cáo quá trình điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu được trong quá trình điều tra đã được giám định. Như vậy, đủ cơ sở chứng minh vào hồi 18 giờ 10 phút, ngày 28/01/2021 tại thôn S, xã V, huyện N2, tỉnh Thanh Hóa; Bị cáo Bùi Thanh T bị tổ công tác thuộc Công an huyện Nông Cống bắt quả tang hành vi tàng trữ trái phép 0,307g (Không phải ba không bảy gam) ma túy loại: Heroine. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Như vậy, cáo trạng của VKSND huyện Nông Cống truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội như sau: Ma túy có đặc tính gây nghiện, gây ảo giác cho người sử dụng, con người khi mắc nghiện là bị lệ thuộc vào ma túy. Ma túy là đối tượng gây ra tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Việc sử dụng ma túy tùy tiện sẽ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người. Vì vậy, Nhà nước quản lý ma túy nghiêm ngặt chủ yếu sử dụng trong lĩnh vực y tế, không cho phép lưu thông tự do. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy và việc sử dụng ma túy tùy tiện sẽ gây hậu quả xấu cho bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn tàng trữ, sử dụng gây tai họa cho xã hội. Vì vậy, cần phải xử nghiêm khắc loại tội phạm này.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy là người có nhân thân xấu.

Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân bị cáo xét thấy cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, với môi trường giáo dục, cải tạo nghiêm khắc theo quy chế trại giam mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt có ích cho bản thân, gia đình và xã hội là phù hợp với Điều 38 BLHS. Thời gian tạm giữ của bị cáo được trừ khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng và bản thân không có nghề nghiệp ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định.

[7] Về án phí: Bị cáo có tội, bị kết án nên phải chịu án phí HSST.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS: Tuyên bố bị cáo Bùi Thanh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS:

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thanh T 16 (mười sáu) tháng tù, được trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 28/01/2021 đến ngày 06/02/2021). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (04/3/2021).

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói niêm phong (chi tiết như biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/5/2021 giữa Công an huyện Nông Cống và chi cục THADS huyện Nông Cống).

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- TAND Tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKS huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp Thanh Hóa;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Tình**

